



**Công cụ kinh tế  
trong quản lý bảo vệ môi trường**

**Lê Thu Hoa,  
Khoa Môi trường và Đô thị  
Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: [lethuhoaneu@gmail.com](mailto:lethuhoaneu@gmail.com)  
Mob. 0913043585**



# Công cụ kinh tế trong quản lý bảo vệ môi trường

## ❖ Nội dung

- Tổng quan về công cụ kinh tế trong quản lý BVMT
- Quy định liên quan đến CCKT trong Luật BVMT 2005
- Thực tiễn áp dụng các CCKT tại Việt Nam
- Kiến nghị và đề xuất






# Tổng quan về Công cụ kinh tế

## ❖ Công cụ kinh tế trong QL BVMT:

- Cách tiếp cận chính sách dựa trên khuyến khích (incentives)
- Được xây dựng trên nền tảng của các quy luật kinh tế thị trường
- Tác động đến chi phí và lợi ích trong các hoạt động của các tác nhân kinh tế nhằm tạo ra hành vi tác động theo hướng có lợi cho môi trường

## ❖ Sử dụng CCKT nhằm 2 mục đích chính

- (1) điều chỉnh hành vi của các nhà sản xuất và người tiêu dùng,
  - (2) tạo nguồn tài chính cho ngân sách và/ hoặc cho việc cung cấp các hàng hoá/ dịch vụ môi trường
- 



# Tổng quan về Công cụ kinh tế

❖ Sử dụng CCKT thường liên quan đến:

- các dòng chuyển dịch tài chính
- hoặc tạo ra những thị trường mới

❖ Thực tế: ba nhóm CCKT chủ yếu

(1) nhóm công cụ tạo nguồn thu:


Thuế môi trường, Phí môi trường, Quỹ môi trường...

(2) nhóm công cụ tạo lập thị trường:

Chi trả dịch vụ môi trường, Giấy phép xả thải có thể chuyển nhượng...

(3) nhóm công cụ nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội trong hoạt động BVMT

Ký quỹ môi trường, Đặt cọc hoàn trả, Bồi thường thiệt hại môi trường, Bảo hiểm rủi ro môi trường...



# Xu hướng tăng cường sử dụng CCKT

## 6 lý do

- ❖ Hiệu quả hạn chế của các công cụ điều tiết trực tiếp
- ❖ Xu hướng “phân quyền” hay cải cách các lĩnh vực hoạt động hành chính
- ❖ Tìm kiếm các công cụ chính sách có hiệu quả hơn về mặt kinh tế
- ❖ Tìm kiếm các nguồn tài chính cho ngân sách chung hoặc cho các chương trình môi trường nói riêng
- ❖ Nhu cầu “lồng ghép” có hiệu quả giữa các chính sách kinh tế và chính sách môi trường
- ❖ CCKT như là những điều kiện bảo đảm cho phát triển bền vững (công bằng cùng và liên thế hệ)
- **nguyên tắc PPP:** *Người gây ô nhiễm suy thoái môi trường phải trả chi phí phục hồi và tái tạo*
- và **nguyên tắc BPP:** *Người sử dụng, hưởng lợi từ môi trường/ cải thiện môi trường phải trả chi phí*




# CCKT trong QL BVMT ở Việt Nam




- ❖ Báo cáo tổng kết 8 năm thi hành Luật BVMT 2005 (trang 152)

*“Việc áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường chưa được đặt ra một cách tích cực. Các cơ chế về ký quỹ, đặt cọc – hoàn trả, giấy phép phát thải và thị trường trao đổi quyền phát thải, một số loại hình tín dụng về môi trường... chưa được xây dựng và ban hành”*

- ❖ Chỉ có 4 CCKT được quy định trong Luật BVMT 2005 và Luật BVMT (sửa đổi)
    - Thuế MT/ Thuế BVMT;
    - Phí BVMT;
    - Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên
    - Quỹ BVMT
- 



# Thuế Môi trường/ Thuế BVMT

- ❖ Sử dụng phổ biến ở nhiều quốc gia trên Thế giới
  - ❖ Tạo nguồn thu cho NSNN
  - ❖ **Việt Nam:**
    - **Luật BVMT 2005, Điều 112. Thuế môi trường:**
      1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh một số loại sản phẩm gây tác động xấu lâu dài đến môi trường và sức khỏe con người thì phải nộp thuế môi trường
      2. Chính phủ trình Quốc hội quyết định danh mục, thuế suất đối với các sản phẩm, loại hình sản xuất, kinh doanh phải chịu thuế môi trường
    - **Luật Thuế BVMT 2010**
- 

# Luật Thuế bảo vệ môi trường

STT	Hàng hoá	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/1 đơn vị hàng hoá)
<b>I</b>	<b>Xăng dầu</b>		
1	Xăng các loại	Lít	1.000 – 4.000
2	Nhiên liệu bay	Lít	1.000 – 3.000
3	Dầu diesel	Lít	500 – 2.000
4	Dầu hoả	Lít	300 – 2.000
5	Dầu mazut	Lít	300 – 2.000
6	Dầu nhờn	Lít	300 – 2.000
7	Mỡ nhờn	Kg	300 – 2.000
<b>II</b>	<b>Than</b>	Tấn	
1	Than nâu		10.000 – 30.000
2	Than đá		10.000 – 30.000
3	Than antraxit		10.000 – 30.000
4	Than mỡ		10.000 – 30.000
<b>III</b>	<b>Dung dịch HCFC</b>	Kg	1.000 – 5.000
<b>IV</b>	<b>Túi ni lông thuộc diện chịu thuế</b>	Kg	30.000 – 50.000
<b>V</b>	<b>Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng</b>		500 – 2.000
<b>VI</b>	<b>Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng</b>	Kg	1.000 – 3.000
<b>VII</b>	<b>Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng</b>	Kg	1.000 – 3.000
<b>VIII</b>	<b>Thuốc khử trùng kho thuộc loại HCSD</b>	Kg	1.000 – 3.000

- Quốc hội thông qua 15/11/ 2010
- Hiệu lực từ 1/01/2012
- Nhiều vướng mắc khi triển khai thu thuế
- Chưa tạo được sự thay đổi hành vi






# Thuế Môi trường/ Thuế BVMT



## Luật BVMT (sửa đổi), Điều 141. Thuế bảo vệ môi trường

1. Các sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường phải chịu thuế bảo vệ môi trường.
  2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế có trách nhiệm nộp thuế bảo vệ môi trường.
  3. **Mức thuế** bảo vệ môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa chịu thuế được xác định theo **mức độ gây tác động xấu đến môi trường** của sản phẩm, hàng hóa và phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ.
- 



# Thuế bảo vệ môi trường: đề xuất



## ❖ Đối với Luật BVMT (sửa đổi)

Do đã có Luật Thuế BVMT, không cần quy định chi tiết trong Luật BVMT mà chỉ cần nêu nguyên tắc:

*Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường có trách nhiệm nộp thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật (Luật Thuế BVMT)*

## ❖ Đối với Luật Thuế BVMT và các văn bản hướng dẫn thực hiện

- Cụ thể hóa đối tượng và phạm vi để hạn chế vướng mắc khi triển khai
- Mức thuế cần bảo đảm tạo ra khuyến khích thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho môi trường






# Phí bảo vệ môi trường



## Luật BVMT 2005, Điều 113. Phí bảo vệ môi trường

1. Tổ chức, cá nhân xả thải ra môi trường hoặc có hoạt động làm phát sinh nguồn tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí bảo vệ môi trường.
  2. Mức phí bảo vệ môi trường được quy định trên cơ sở sau đây:
    - a) Khối lượng chất thải ra môi trường, quy mô ảnh hưởng tác động xấu đối với môi trường;
    - b) Mức độ độc hại của chất thải, mức độ gây hại đối với môi trường;
    - c) Sức chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.
  3. Mức phí bảo vệ môi trường được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu bảo vệ môi trường của từng giai đoạn phát triển của đất nước.
  4. Toàn bộ nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường được sử dụng đầu tư trực tiếp cho việc bảo vệ môi trường.
  5. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Chính phủ quy định các loại phí bảo vệ môi trường.
- 




# Phí bảo vệ môi trường



## Các loại phí BVMT đã triển khai

- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (Nghị định 67/2003/ NĐ-CP và Nghị định 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013)
- Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn (Nghị định 174/2007/NĐ-CP)
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (Nghị định 74/2011/NĐ-CP)

## Vấn đề của Phí BVMT


- Quy định của Luật BVMT về phí **không phân biệt** nhiều so với thuế BVMT: tác động xấu đối với môi trường? không phải phí sử dụng?
  - Quy định về căn cứ tính phí **phức tạp** (lượng, quy mô, độ độc hại, mức gây hại) -> khó triển khai và tốn chi phí
  - Chỉ mới bao gồm **phí biến đổi**, không tính **phí cố định**
  - Mức phí thấp **chưa đủ tạo khuyến khích** thay đổi hành vi
- 



# Phí bảo vệ môi trường



## **Luật BVMT (sửa đổi), Điều 142. Phí bảo vệ môi trường**

1. Tổ chức, cá nhân xả thải ra môi trường hoặc có hoạt động làm phát sinh nguồn tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí bảo vệ môi trường.
  2. Mức phí bảo vệ môi trường được quy định trên cơ sở sau đây:
    - a) Khối lượng chất thải ra môi trường, quy mô ảnh hưởng tác động xấu đối với môi trường;
    - b) Mức độ độc hại của chất thải, mức độ gây hại đối với môi trường.
  3. Mức phí bảo vệ môi trường được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu bảo vệ môi trường.
  4. Nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường được sử dụng đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường.
  5. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Chính phủ quy định các loại phí bảo vệ môi trường.
- 



# Phí bảo vệ môi trường: đề xuất



## ❖ Quy định liên quan đến mục đích nộp phí

1. Tổ chức, cá nhân xả thải ra môi trường hoặc có hoạt động làm phát sinh nguồn tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí bảo vệ môi trường để sử dụng đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường

## ❖ Quy định liên quan đến tính phí


- Cơ cấu đơn giản và rõ ràng;
- Nhằm vào một số chất gây ô nhiễm chính;
- Nhằm vào một số cơ sở gây ô nhiễm chủ yếu
- Xem xét cơ cấu phí 2 phần: cố định và biến đổi






# Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường


## Luật BVMT 2005, Điều 114. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên

1. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên phải thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo các quy định sau đây:
    - a) Trước khi khai thác phải thực hiện việc ký quỹ tại tổ chức tín dụng trong nước hoặc quỹ bảo vệ môi trường của địa phương nơi có khai thác tài nguyên thiên nhiên; mức ký quỹ phụ thuộc vào quy mô khai thác, tác động xấu đối với môi trường, chi phí cần thiết để cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác;
    - b) Tổ chức, cá nhân ký quỹ được hưởng lãi suất phát sinh, được nhận lại số tiền ký quỹ sau khi hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường;
    - c) Tổ chức, cá nhân không thực hiện nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì toàn bộ hoặc một phần số tiền ký quỹ được sử dụng để cải tạo, phục hồi môi trường nơi tổ chức, cá nhân đó khai thác.
  2. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể mức ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với từng loại hình tài nguyên và việc tổ chức thực hiện quy định tại Điều này.
- 



# Ký quỹ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản ở Việt Nam



- ❖ Các khoản tiền ký gửi với cam kết phục hồi hiện trạng môi trường sau khi thực hiện khai thác; sẽ được hoàn trả nếu thực hiện cam kết
  - ❖ Luật khoáng sản (1996 & 2005); Thông tư Liên tịch 126/1999/TTLT-BTC-BCN-BKHCMNT của Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, công nghệ và môi trường hướng dẫn thực hiện ký quỹ; Quyết định 71/2008-QĐ-TTg của Thủ tướng CP về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường
  - ❖ Thực hiện còn hạn chế do khai thác không phép hoặc không chịu thực hiện nghĩa vụ ký quỹ
- 





# Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường



**Luật BVMT (sửa đổi), Điều 143. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên**

1. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên phải thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.
2. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể trình tự, thủ tục, nội dung ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.



# Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường: đề xuất

## Luật BVMT (sửa đổi), Điều 143:

### Ký quỹ bảo vệ môi trường (*performance bonds/ security bonds*)

- ❖ Quy định ký quỹ không chỉ với khai thác tài nguyên thiên nhiên mà còn đối với các hoạt động khác có khả năng gây suy giảm tài nguyên và biến đổi môi trường/ ô nhiễm môi trường quy mô lớn (*ví dụ ký quỹ đối với hoạt động khai thác rừng, các hoạt động xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị...*)
- ❖ Không nên vẫn tắt “*Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể trình tự, thủ tục, nội dung ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên*” mà vẫn cần nêu các nguyên tắc cơ bản của ký quỹ
- ❖ Có thể gửi tiền ký quỹ vào Quỹ MT hoặc một tài khoản ngân hàng được kiểm soát bởi cơ quan quản lý Nhà nước



# Quỹ bảo vệ môi trường



## Luật BVMT 2005, Điều 115. Quỹ bảo vệ môi trường

1. Quỹ bảo vệ môi trường là tổ chức tài chính được thành lập ở trung ương, ngành, lĩnh vực, địa phương để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.  
Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác thành lập quỹ bảo vệ môi trường.
2. Vốn hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường quốc gia, quỹ bảo vệ môi trường của ngành, lĩnh vực, địa phương được hình thành từ các nguồn sau đây:
  - a) Ngân sách nhà nước;
  - b) Phí bảo vệ môi trường;
  - c) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường đối với Nhà nước;
  - d) Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
  - đ) Các khoản hỗ trợ, đóng góp, uỷ thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Thẩm quyền thành lập quỹ bảo vệ môi trường được quy định như sau:
  - a) Thủ tướng Chính phủ quy định việc tổ chức và hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường quốc gia, quỹ bảo vệ môi trường của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng công ty nhà nước;
  - b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường địa phương;
  - c) Tổ chức, cá nhân thành lập quỹ bảo vệ môi trường của mình và hoạt động theo điều lệ của quỹ.





# Quỹ bảo vệ môi trường




- Quỹ BV môi trường quốc gia
- Quỹ BV môi trường địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Ninh Bình, Nghệ An...
- Quỹ môi trường ngành Than
- Hoạt động hỗ trợ tài chính: Cấp vốn, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất cho các hoạt động như xử lý chất thải, phòng ngừa và khắc phục sự cố môi trường, nghiên cứu và triển khai các công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn, giáo dục và thông tin môi trường ...
- Hoạt động chưa thực sự hiệu quả do cơ chế hoạt động còn nặng tính hành chính



# Quỹ bảo vệ môi trường



## **Luật BVMT (sửa đổi), Điều 144. Quỹ bảo vệ môi trường**


1. Quỹ bảo vệ môi trường là tổ chức được thành lập với nhiệm vụ chính là phục vụ các hoạt động bảo vệ môi trường được ưu tiên theo định hướng của các cơ quan môi trường có liên quan.
  2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác thành lập quỹ bảo vệ môi trường.
  3. Vốn hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường quốc gia, quỹ bảo vệ môi trường của địa phương do Nhà nước thành lập được hình thành từ các nguồn sau đây:
    - a) Ngân sách nhà nước;
    - b) Phí bảo vệ môi trường;
    - c) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường;
    - d) Các khoản hỗ trợ, tài trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
  4. Chính phủ quy định trình tự tổ chức và hoạt động của các loại quỹ bảo vệ môi trường.
  5. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc tổ chức, quản lý quỹ bảo vệ môi trường.
- 



# Quỹ bảo vệ môi trường: đề xuất



## Luật BVMT (sửa đổi), Điều 144. Quỹ bảo vệ môi trường


- ❖ Thuật ngữ **Quỹ môi trường (environmental fund)** được sử dụng phổ biến hơn Quỹ BVMT; là khái niệm chung chỉ các loại quỹ liên quan đến các mục tiêu môi trường cụ thể (quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo tồn đa dạng sinh học, quỹ kiểm soát ô nhiễm...) hoặc các chương trình chi tiêu/ đầu tư cho môi trường
  - ❖ Quỹ môi trường **không phải là một tổ chức mà là một cơ chế tài chính** nhằm phục vụ các hoạt động/ dự án/ chương trình môi trường. Cơ chế này có các hình thức tổ chức, mức độ độc lập và nguồn hình thành khác nhau; được hình thành và được quản lý ở các cấp độ khác nhau (quốc gia, địa phương, ngành, doanh nghiệp, cộng đồng)
- 



# Quỹ bảo vệ môi trường: đề xuất




## Luật BVMT (sửa đổi), Điều 144. Quỹ bảo vệ môi trường

- ❖ Các quy định tại điều 144 chỉ liên quan đến quỹ BVMT quốc gia và địa phương, không phù hợp với quỹ do các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hay cộng đồng thành lập → xem lại quy định của Luật BVMT 2005
  - ❖ Sự chưa phù hợp trong quy định tại **Khoản 1**: “*Quỹ BVMT là tổ chức* được thành lập với nhiệm vụ chính là phục vụ các hoạt động BVMT được ưu tiên theo định hướng của các cơ quan môi trường có liên quan” và **khoản 2**: “*Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập quỹ BVMT*”.
- 



# Các công cụ kinh tế khác: đề xuất



- ❖ Bổ sung các quy định liên quan đến sử dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường:
    - Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES)
    - Nhãn sinh thái và Đặt cọc – hoàn trả áp dụng với các loại hàng hóa tiêu dùng, góp phần thực hiện mục tiêu “xanh hóa lối sống” và tiêu dùng bền vững
    - Bổ sung quy định *“Phát triển thị trường trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu”* phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 7, số 24-NQ/TW ngày 3 tháng 6 năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường
- 



# Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES)

Quyết định 380/2008/QĐ-TTg



- Tiền (20đ/ Kwh; 40đ/ m3 nước; 0,5 – 2% doanh thu du lịch)

- Quyền sở hữu tài sản

- Hỗ trợ marketing

Chi trả

Người sử dụng dịch vụ (Nhà máy thủy điện, công ty cấp nước, công ty du lịch)

PFES: Nghị định 99/2010/NĐ-CP (ngày 24.9.2010) áp dụng trên toàn quốc & mở rộng loại dịch vụ MT; có hiệu lực từ 2011



# Nhãn sinh thái: đề xuất

- ❖ **Nhãn sinh thái (Eco-label)**
- Là một danh hiệu được cấp cho các sản phẩm không gây ra ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất ra sản phẩm hoặc quá trình sử dụng sản phẩm đó
- Các sản phẩm được dán nhãn sinh thái sẽ có sức cạnh tranh cao hơn khi người tiêu dùng có nhận thức cao về bảo vệ môi trường
- ➔ Là công cụ kinh tế khuyến khích người sản xuất đầu tư bảo vệ môi trường nhằm được công nhận và dán nhãn sinh thái
- ➔ Để đạt được các mục tiêu bảo vệ môi trường, điều kiện để sản phẩm được dán nhãn sinh thái sẽ phải ngày càng khắt khe, chặt chẽ hơn



# Nhãn xanh Việt Nam

➔ Tên gọi tiếng Anh: Vietnam Green Label

➔ Triển khai trên toàn quốc: **3/ 2009**

➔ Biểu tượng





# Đặt cọc-hoàn trả: đề xuất

## ❖ Đặt cọc-hoàn trả (Deposit – Refund Systems)

Là công cụ buộc người tiêu dùng phải trả thêm 1 khoản tiền “đặt cọc”, và sẽ được “hoàn trả” tiền đặt cọc khi chuyển giao phần còn lại của sản phẩm sau tiêu dùng về đúng những nơi quy định để tái chế/ xử lý

**Mục đích:** tăng cường thu gom chất thải sau tiêu dùng (đặc biệt là chất thải độc hại) để tái chế, tái sử dụng hoặc xử lý một cách triệt để, an toàn với con người và môi trường


→ Đặc biệt thích hợp với hoạt động quản lý chất thải rắn (pin, ắc quy, vỏ lon, chai, bóng đèn, vỏ tàu xe, dầu mỡ thải)




### Ưu điểm:

- ❖ Tăng trách nhiệm của nhà sản xuất và phân phối sản phẩm
- ❖ Tự trang trải chi phí
- ❖ Công bằng
- ❖ Có tính khuyến khích
- ❖ Hiệu quả về chi phí





# Giấy phép xả thải có thể chuyển nhượng và thị trường trao đổi tín chỉ các-bon

- ❖ **Giấy phép xả thải/ Cota gây ô nhiễm**: nhà nước phát hành; chính thức công nhận **quyền được thải** một lượng chất gây ô nhiễm nhất định vào môi trường trong một giai đoạn xác định cho các nguồn thải
  - ❖ Người gây ô nhiễm có **quyền mua và bán** cota gây ô nhiễm, đồng nghĩa với quyền được thải nhiều hay ít hơn → **lựa chọn linh hoạt** để có lợi nhất cho doanh nghiệp mà vẫn đạt mục tiêu môi trường tổng thể
  - ❖ Có lợi cho cả hai bên mua và bán, tiết kiệm tổng chi phí xã hội cho BVMT
  - ❖ Được áp dụng tại nhiều quốc gia
  - ❖ Hiện được áp dụng cho giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính → thị trường trao đổi tín chỉ các-bon
- 



# Ví dụ: thị trường các-bon toàn cầu




## ❖ *Thị trường các-bon trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto*

Thị trường chính thống, mang tính bắt buộc pháp lý dựa trên các cơ chế linh hoạt của Nghị định thư Kyoto, trong đó có Cơ chế phát triển sạch (CDM)

## ❖ *Thị trường các-bon ngoài khuôn khổ Nghị định thư Kyoto (thị trường mua bán giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện - VCM)*

Thị trường tự do, các bên tự nguyện mua bán lượng tín chỉ các-bon được xác định từ các dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, có xác nhận của bên thứ ba và được thực hiện bởi các cam kết trong hợp đồng đã ký (*thị trường này có cả các thành phần không tham gia Nghị định thư Kyoto*), phát triển chủ yếu ở Châu Âu, Châu Mỹ



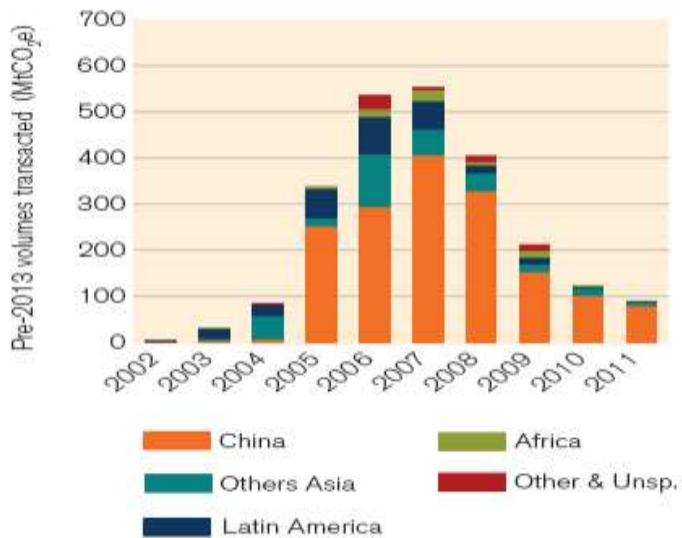
## Thị trường các-bon

- Tổng giá trị thị trường tăng 11%, giá trị thị trường là hơn 176 tỷ đô la với tổng khối lượng giao dịch là 10.3 tỷ tấn các bon.
- CER và ERU tăng 43% đạt 1.8 tỷ tấn CO<sub>2</sub>e, giá trị hơn 23 tỷ USD

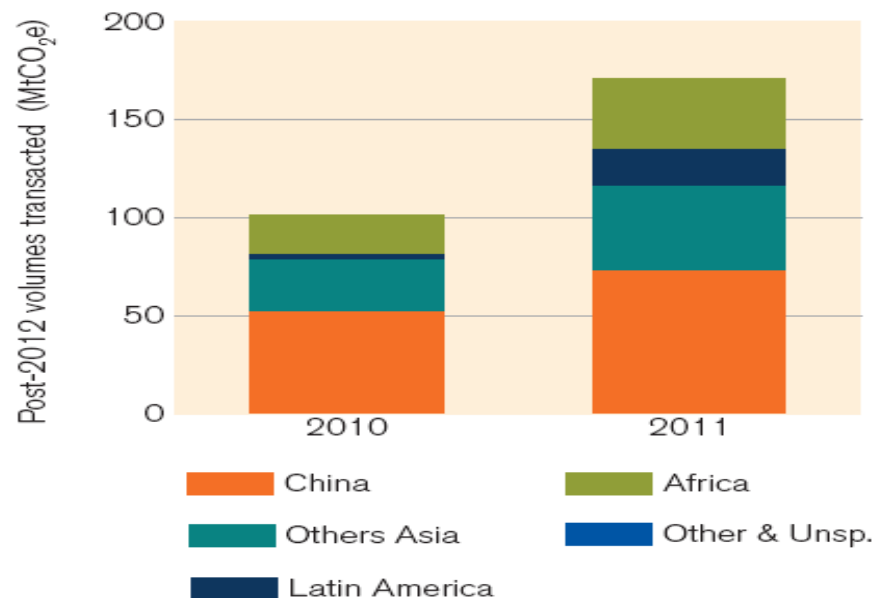
	2010		2011	
	Volume (MtCO <sub>2</sub> e)	Value (US\$ million)	Volume (MtCO <sub>2</sub> e)	Value (US\$ million)
<b>Allowances market</b>				
EUA	6,789	133,598	7,853	147,848
AAU	62	626	47	318
RMU	-	-	4	12
NZU	7	101	27	351
RGGI	210	458	120	249
CCA	-	-	4	63
Others	94	151	26	40
<b>Subtotal</b>	<b>7,162</b>	<b>134,935</b>	<b>8,081</b>	<b>148,881</b>
<b>Spot &amp; Secondary offset market</b>				
sCER	1,260	20,453	1,734	22,333
sERU	6	94	76	780
Others	10	90	12	137
<b>Subtotal</b>	<b>1,275</b>	<b>20,637</b>	<b>1,822</b>	<b>23,250</b>
<b>Forward (primary) project-based transactions</b>				
pCER pre-2013	124	1,458	91	990
pCER post-2012	100	1,217	173	1,990
pERU	41	530	28	339
Voluntary market	69	414	87	569
<b>Subtotal</b>	<b>334</b>	<b>3,620</b>	<b>378</b>	<b>3,889</b>
<b>TOTAL</b>	<b>8,772</b>	<b>159,191</b>	<b>10,281</b>	<b>176,020</b>



# Thị trường các-bon: Ai là người bán?



Source: World Bank



Source: World Bank

Việt Nam hiện tham gia thị trường carbon trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto với tư cách nhà cung cấp chứng chỉ giảm thải (CER), tập trung vào các dự án CDM trong các lĩnh vực năng lượng, thu hồi khí thải, xử lý nước thải, rác thải


Đến tháng 11/2012: 165 dự án về Cơ chế phát triển sạch (CDM) của Việt Nam được Ban Chấp hành Quốc tế CDM công nhận, với tổng lượng giảm phát thải trong thời kỳ tín dụng là 80.728.254 tấn CO<sub>2</sub>





# Các công cụ kinh tế khác: đề xuất



- ❖ **Bổ sung quy định về Ký quỹ môi trường** (*performance bonds/ security bonds*) đối với các hoạt động có khả năng gây suy giảm tài nguyên và biến đổi môi trường/ ô nhiễm môi trường quy mô lớn (ví dụ ký quỹ đối với hoạt động khai thác rừng, các hoạt động xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị...)
  - ❖ **Bổ sung quy định về áp dụng hạch toán môi trường**, gồm hạch toán môi trường vĩ mô – liên quan đến hệ thống tài khoản quốc gia lồng ghép kinh tế - môi trường, GDP xanh đã đề cập trong Quyết định 432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và khuyến khích áp dụng hạch toán môi trường vi mô – tầm doanh nghiệp
  - ❖ **Bổ sung quy định về khuyến khích áp dụng kiểm toán môi trường** (gồm kiểm toán nội bộ và kiểm toán bên ngoài; kiểm toán nguyên liệu, năng lượng; kiểm toán chất thải; kiểm toán tác động môi trường và kiểm toán khí gây hiệu ứng nhà kính) **và bắt buộc áp dụng đối với kiểm toán tuân thủ pháp luật môi trường**
- 



**Cám ơn quý vị  
đã lắng nghe và chia sẻ!**

